

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2020/HSPT  
Ngày: 17-11-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Đức Long

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Thái Sơn

Ông: Võ Bá Lưu

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thuỷ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Diệu Thúy - Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 17 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa phúc thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 93/2020/HSPT ngày 02 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Trần Minh S, do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đối với phần áp dụng pháp luật và hình phạt của bị cáo Trần Minh S tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2020/HSST ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

**- Bị cáo bị kháng nghị:** **Trần Minh S**, sinh ngày 10 tháng 12 năm 1998; tại: xã V, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn X, xã V, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quyết T và bà Phạm Thị L; vợ, con: chưa có; tiền án: ngày 23/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2018/HS-ST; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/02/2020 đến ngày 24/02/2020 chuyển tạm giam và hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:**

+ Anh Trần Cửu L; sinh năm 2000; nơi cư trú: Thôn 5, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Trần Anh T; sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn 5, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Trần Quốc L; sinh năm 2001; nơi cư trú: Thôn 5, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Trần Văn N; sinh năm 2000; nơi cư trú: Thôn 7, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

Vụ án còn có người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị T nhưng không có kháng cáo, có các người làm chứng nhưng không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị đối với bị cáo Trần Minh S nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 ngày 22/01/2020, tại quán quán trà sữa Trang Ciu's ở Thôn 4, xã L do chị Nguyễn Thị T làm chủ, có nhóm thanh niên ở xã L gồm Trần Cửu L, Trần Tuấn A, Trần Quốc L và Trần Văn N đang ngồi uống nước. Trong khi ngồi uống nước nhóm thanh niên xã L thấy Trần Minh S ngồi với anh Lâm Đức T cùng 2 người bạn gái ở bàn gần đó. Trần Văn N nhớ trước đây mình có mâu thuẫn với S nên đã qua bàn để ngồi nói chuyện. Trước khi sang bàn S thì N nói với nhóm của mình: "Hình như anh em S, T hồi xưa chặn đánh tau", rồi một mình qua bàn S. N gặp S và hỏi: "Bạn có phải là anh em nhà S, T không", S trả lời: "Ừ, mình là S" và hỏi: "Mi ở mô", Nam trả lời: "Ổ Đội 9, xã Q", N hỏi: "Hồi tê đi học mi đập tao phải không", S trả lời: "Không biết", N lại nói: "Tao mà đập mi thì bọn Đội 9 lại đây cả thôi", đồng thời chỉ tay về bàn mà N và nhóm thanh niên xã L đang ngồi. Lúc này, Trần Cửu L đập bàn chỉ về phía S, thấy vậy, Thái đã gọi Cửu L đến để nói chuyện mục đích để giảng hòa. Một lúc sau, N và Cửu L về bàn mình đồng thời hai người bạn nữ ngồi cùng bàn S cũng bỏ về trước, còn S và T ngồi lại để lấy đồ mang về. Sợ bị nhóm N đánh nên S đã đi ra sau khu vực bếp đợi và lấy điện thoại ra gọi cho Lương Thế V là người cùng thôn với nội dung: "Tao bị mấy thằng xã Q đòi đập, xuống đưa tao về với". Nghe vậy, V đã gọi nhóm bạn của mình xuống để đưa S về, gồm Trần Minh T, Lê Hải N, Lâm Mạnh D. Sau khi gọi điện thoại cho V xong thì S đi vệ sinh và khi ra thấy có một cái kéo, cán làm bằng nhựa màu đỏ, lưỡi làm bằng kim loại màu trắng để gần khu vực làm bánh của quán. S lấy bỏ vào túi quần rồi đi ra khu vực đợi lấy đồ và chờ V xuống. Khi thấy T và V ngoài cổng đi vào thì S lấy đồ đi ra qua chỗ bàn của N đang ngồi. Quan sát nhóm của N đang ngồi nói chuyện không để ý nên S đã rút kéo ra và đâm vào sau lưng của Trần Anh T (không nhớ bao nhiêu nhát), thấy T bị đâm nên Trần Cửu L đứng dậy để chạy thì S đẩy T ra và đâm với Cửu L một nhát từ trên xuống trúng vào vùng cổ của Cửu L. S bỏ chạy ra khỏi cổng quán thì V, T cũng chạy theo ra khỏi cổng. Thấy bạn bị đâm nên N và Quốc L dùng ghế đuổi theo ném nhưng không trúng ai. Chạy được khoảng 10 mét, biết chỉ có hai người đuổi theo mình nên S, T và V quay lại đuổi Quốc L và N. Đuổi đến khu vực bỏ xe bị kẹt không chạy được nữa nên S đã dùng kéo đâm vào sau lưng N. Trong lúc đó Quốc L đã dùng ghế đuổi ném T và V, thấy vậy S đã dùng kéo chạy tới đâm phía sau lưng của Quốc L rồi cả nhóm cùng lên xe chạy trên Quốc lộ 12 A về hướng huyện T. Khi lên đến quán tạp hóa của chị Trần Thị Thu H thì cả nhóm dừng lại. Thấy kéo trong người của S nên T đã lấy vút vào vườn chuối của chị H, S nói với cả nhóm mình đâm trúng 3

đến 4 người trong quán. Hậu quả anh Trần Anh T, Trần Văn N và Trần Quốc L bị thương ở phần mềm, không còn ảnh hưởng tới sức khỏe, tính mạng nên đã xuất viện tự điều trị tại nhà, còn Trần Cửu L bị thương ở động mạch cổ phải đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện TW Huế.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 07,08,09/TgT ngày 07/02/2020 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Quảng Bình kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Trần Anh T là 04%, của Trần Văn N là 02% và của Trần Quốc L là 01%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số 20-20/TgT ngày 04/02/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại của Trần Cửu L là 26% (trong đó vết thương cổ trái tổn thương bao ngoài động mạch cảnh trái đoạn ống ngực đã phẫu thuật khâu nối 25%, vết thương phần mềm khuỷu tay phải 1%).

Vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quảng Trạch đã tạm giữ vật chứng để điều tra và xử lý theo thẩm quyền, trả lại cho chủ sở hữu 01 (một) áo phông nam màu đen, loại ngắn tay, có cổ để chữ TM Fashion, áo có size L, trên áo có hai vết rách đã qua sử dụng; 01 (một) áo sơ mi nam màu đen, loại dài tay có cổ, áo có nhiều hoa văn, trên áo có chữ TM -79 Fashion, áo có size XXXL, trên áo phía sau lưng có vết rách, cũ đã qua sử dụng.

Đối với 01 (một) cái kéo, dài 22cm, lưỡi kéo làm bằng kim loại màu trắng dài 12 cm, tay cầm kéo bằng nhựa màu đỏ, đã qua sử dụng mà S dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội là thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị T nhưng chị T không yêu cầu trả lại. Do đó, chuyển theo hồ sơ vụ án để xử lý theo thẩm quyền.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Minh S và gia đình cùng với các bị hại, đại diện bị hại đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại bao gồm các khoản tiền chi phí cấp cứu, điều trị, tiền thuốc và các chi phí khác, cụ thể: Trần Minh S đã bồi thường cho anh Trần Cửu L số tiền 50.000.000 đồng; bồi thường cho anh Trần Văn N số tiền 419.000 đồng; bồi thường cho anh Trần Anh T số tiền 1.484.000 đồng. Riêng bị hại Trần Quốc L không yêu cầu Trần Minh S phải bồi thường. Bị cáo đã thực hiện nghĩa vụ bồi thường và bị hại đã nhận tiền đầy đủ, các bên cam kết không khiếu nại, khiếu kiện về mặt bồi thường dân sự.

Tại Cáo trạng số 25/CT-VKSQT ngày 28 tháng 5 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Trần Minh S về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2020/HSST ngày 26/8/2020 của Toà án nhân dân Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình quyết định: Tuyên bố bị cáo Trần Minh S phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 47 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Minh S

02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 15/02/2020.

Án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng vụ án, tuyên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; tuyên quyền kháng cáo của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/9/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình có quyết định kháng nghị số 2116/QĐ-VKSMH kháng nghị phần áp dụng pháp luật, đề nghị áp dụng tình tiết “Phạm tội có tính chất côn đồ” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự và tăng hình phạt đối với bị cáo Trần Minh S.

### *Tại phiên tòa phúc thẩm*

Bị cáo Trần Minh S khai, thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố và xét xử của án sơ thẩm. Bị cáo không có ý kiến gì.

Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 355, 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình, sửa án sơ thẩm, đề nghị áp dụng tình tiết “Phạm tội có tính chất côn đồ” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự, tăng hình phạt so với bản án sơ thẩm từ 02 đến 04 tháng tù.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi đã gây ra, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi dùng kéo đâm gây thương tích cho nhiều người, trong đó gây thương tích vào vùng cổ trái tổn thương bao ngoài động mạch cảnh trái đoạn ống ngực và khuỷu tay phải của anh Trần Cửu Long, gây tỷ lệ tổn thương cơ thể 26%; gây thương tích cho Trần Anh T là 04%, của Trần Văn N là 02% và của Trần Quốc L là 01%. Như vậy, diễn biến hành vi phạm tội mà bị cáo khai nhận là phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và kết quả giám định của cơ quan chuyên môn; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Hành vi sử dụng kéo là hung khí nguy hiểm gây thương tích, gây tổn thương cơ thể cho người khác do bị cáo Trần Minh S thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Án sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản và áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo là có cơ sở.

[2] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình về đề nghị áp dụng tình tiết “Phạm tội có tính chất côn đồ”, Hội đồng xét xử thấy:

Giữa bị cáo Trần Minh S và Trần Văn N có mâu thuẫn với nhau từ trước, sau khi Nam qua bàn của S để nói chuyện, hai bên không xảy ra hành vi xấu hổ mà chỉ nói đôi co, N trở về bàn của mình thì S sợ bị đánh nên vào quán gọi điện thoại cho

những người khác đến để đưa về và lấy kéo cắt giữ vào người. Khi thấy bạn là Lương Thế V, Trần Minh T đến, S đã chủ động qua bán của N và đâm vào lưng của Trần Anh T, đâm Trần Cửu L, đuổi theo đâm vào lưng Quốc L và N gây thương tích. Như vậy chỉ vì nguyên cơ nhỏ nhặt, đã được can ngăn nhưng bị cáo Trần Minh S vẫn cố tình thực hiện hành vi sử dụng kéo – là công cụ nguy hiểm có tính sát thương cao – gây thương tích cho nhiều người, trong đó có Trần Anh T, Trần Quốc L, những người không có mâu thuẫn, xích mích với bị cáo. Hành vi này không tương xứng với tính chất của sự việc, thể hiện tính hung hãn, côn đồ, coi thường tính mạng của người khác.

Theo tính chất, mức độ vụ án, phạm vi ảnh hưởng do hành vi phạm tội của bị cáo đối với nhân dân nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội; yêu cầu đấu tranh đối với loại tội phạm xâm phạm đến sức khỏe của người khác như bị cáo đã thực hiện và hình phạt mà án sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo trong vụ án, thấy, Bản án sơ thẩm đánh giá, phân tích đúng các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả xảy ra được quy định tại điểm s, b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo đầu thú, bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng, bị cáo phạm tội khi có 01 tiền án, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do cố ý, thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Án sơ thẩm xét xử bị cáo 02 năm 6 tháng tù là đúng pháp luật. Tuy nhiên từ phân tích trên, cần áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự - là tình tiết định khung tăng nặng - để tăng hình phạt của bị cáo mới phù hợp pháp luật. Do vậy nghĩ nên chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình là có cơ sở.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị chấp nhận kháng nghị sửa án sơ thẩm áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự và tăng nặng về hình phạt là có cơ sở.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Không ai phải chịu

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 357; khoản 2 các Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình để sửa án sơ thẩm về áp dụng pháp luật và về hình phạt đối với bị cáo Trần Minh S;

Áp dụng các điểm i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, phạt bị cáo Trần Minh S 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 15/02/2020.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Minh S 45 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm để đảm bảo cho việc thi hành án. (có quyết định tạm giam riêng của Hội đồng xét xử.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Không ai phải chịu

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 17 tháng 11 năm 2020).

**Nơi nhận:**

- Theo khoản 2 Điều 262 Bộ luật TTHS;
- Phòng PV27-CAQB;
- Vụ GDKT1 TANDTC;
- Sở Tư pháp QB;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu AV, lưu VP TAQB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Trần Đức Long**